

Bản án số: 05/2024/HNGĐ- ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thịnh và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Khu phố ông Đ, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trương Văn T ngày 02/10/2020, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau, anh T có quan hệ ngoại tình dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng cãi nhau chị về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Đến nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án giải quyết cho chi được ly hôn anh Trương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chi H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn T vắng mặt do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại bản tự khai ngày 26/12/2023, anh Trương Văn T trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như chi H trình bày là đúng. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chi H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chi H. Về con chung: Không có; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chi H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chi H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chi Lê Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trương Văn T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 27/11/2023 chi Lê Thị H có đơn xin ly hôn anh Trương Văn T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trương Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H và anh T có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau, anh T có quan hệ ngoại tình dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng cãi nhau chị T về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Đến nay chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T đồng ý. Xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trương Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trương Văn T.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000114 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Q (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh